



Học tấm gương học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh

LÊ VĂN YÊN*

Cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu tấm gương sáng về tinh thần học tập suốt đời cho toàn Đảng, toàn dân cùng các thế hệ người Việt Nam. Người học ở mọi lúc, mọi nơi, học trong sách vở, học từ thực tiễn, học trong nhân dân, học gắn với hành. Cách thức, biện pháp, quá trình học tập không ngừng nghỉ là một trong những yếu tố quyết định tạo nên nhân cách, trí tuệ uyên bác của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nội dung, quan điểm học tập của Người rất rõ ràng, dễ hiểu, nhưng chứa đựng tâm tư tưởng, triết lý sâu sắc và để thực hiện được những nội dung học tập này, từng cán bộ, đảng viên và mỗi người dân cần tự ý thức, cố gắng, nỗ lực không ngừng.

Học lý luận chính trị

Chủ tịch Hồ Chí Minh không bao giờ nhận mình là một nhà lý luận, nhưng các tác phẩm, bài nói, bài viết của Người kết tinh những giá trị lý luận chính trị sâu sắc, nhiều vấn đề mang tính chân lý. Đó là quá trình học tập và rèn luyện không mệt mỏi ở Người.

Về tầm quan trọng của học tập lý luận chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn câu nói nổi tiếng của Lê-nin: Không có lý luận cách mạng thì không có cách mạng vận động. Chỉ có theo lý luận cách mạng tiên phong, đảng cách mạng mới làm nổi trách nhiệm cách mạng tiên phong. Thấu suốt

quan điểm đó, ngay từ năm 1927, Người viết tác phẩm *Đường cách mệnh* làm tài liệu học tập lý luận chính trị cho lớp chiến sĩ cách mạng tiền bối của Đảng. Đây là tác phẩm lý luận chính trị đầu tiên theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin được vận dụng vào thực tiễn Việt Nam.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc đấu tranh, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng, rõ ràng, làm thành kết luận, rồi đem nó chứng minh với thực tế, đó là lý luận chân chính. Thực tiễn cho thấy, nhiều cán bộ, đảng viên thường mắc vào bệnh chủ

quan mà biểu hiện là kém lý luận, kinh lý luận hoặc lý luận suông, nên việc áp dụng lý luận vào chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa còn nhiều hạn chế. Vì kém lý luận, cho nên gặp việc không biết xem xét cho rõ, không biết cân nhắc cho đúng, không biết xử lý cho khéo, không biết nhận rõ điều kiện, hoàn cảnh khách quan, ý mình thế nào thì làm thế ấy, kết quả thường thất bại. Người yêu cầu mọi người phải học lý luận chính trị, vì có học lý luận chính trị mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ

* PGS, TS, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc tại Nhà 54, tháng 4-1957

NGUỒN: DITCHHOCHIMINHPHUCHUTICH.GOV.VN

vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm tốt công việc được giao. Người còn cho rằng: “Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp. Có lý luận thì mới hiểu được mọi việc trong xã hội, trong phong trào để chủ trương cho đúng, làm cho đúng”⁽¹⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ, đảng viên nếu đã có kinh nghiệm mà lại biết thêm lý luận thì công việc tốt

hơn rất nhiều. Người còn dẫn chứng: Có những người xem được nhiều sách, đó là việc đáng quý, nhưng thế không phải đã là biết lý luận. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn cuốn lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách. Vì thế, Người chủ trương, phải chống việc xem nhẹ học tập lý luận chính trị, vì không học lý luận chính trị thì ý chí kém cương quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc làm việc dễ lạc hướng, kết quả là mù chính trị, xa rời cách mạng. Người nhắc nhở mọi người phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông, mà

phải học lý luận chính trị để áp dụng vào công việc hằng ngày.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, lý luận Mác - Lênin soi phương hướng, đường lối cho chúng ta đi. Có phương hướng đúng mới đi đúng đường, làm việc mới đúng và phụng sự lợi ích chung. Học tập lý luận Mác - Lênin không chỉ củng cố lập trường, quan điểm, nâng cao nhận thức, hiểu biết, xác lập cơ sở, nền móng vững chắc hoàn thiện nhân cách làm người, mà còn để biết cách sống với

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 6, tr. 357

nhau có tình có nghĩa, chứ không có gì cao xa. Người nói: “Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác - Lê-nin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lê-nin được”⁽²⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, học tập lý luận Mác - Lê-nin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Rằng phải học lý luận Mác - Lê-nin để thấm nhuần tư tưởng cách mạng, khoa học, từ đó vận dụng và phát triển sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam, lấy Việt Nam làm điểm xuất phát, lấy cải tạo hiện thực Việt Nam làm mục tiêu. Đồng thời, phải nhớ rèn luyện tư tưởng cho tốt, vì có tư tưởng chính trị tốt thì mới chóng tiến bộ. Người còn yêu cầu mọi người phải học đường lối của Đảng, bởi đường lối của Đảng là sự vận dụng lý luận Mác - Lê-nin vào thực tiễn nước ta. Vì có nắm vững

đường lối cách mạng mới thấy rõ phương hướng tiến lên của cách mạng, mới hiểu rõ mình phải làm gì và đi theo phương hướng nào để thực hiện mục đích của Đảng.

Học trong thực tiễn

Trong những năm bốn ba hải ngoại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự học tập, rèn luyện trong thực tiễn sinh động ở các nước thuộc địa, ở phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc bị áp bức trên thế giới, ở cả các nước thực dân, đế quốc. Chính từ thực tiễn phong phú đó, Người đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc, trở thành chiến sĩ cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trên cơ sở kế thừa chủ nghĩa yêu nước truyền thống của dân tộc và tinh hoa trí tuệ của nhân loại, Người đã cùng với Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo lý luận Mác - Lê-nin vào thực tiễn Việt Nam, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Chính vì thế, Người được tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn. Trên cương vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người thường nhắc nhở mọi người học lý luận phải gắn với học trong thực tiễn. Người lấy ví dụ: “Một người học xong đại học,

có thể gọi là trí thức. Song, y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*”⁽³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mọi người phải vừa làm, vừa học, chú ý học cả trong thực tiễn. Lý thuyết cốt để áp dụng vào công việc thực tế, lý thuyết mà không áp dụng vào thực tế là lý thuyết suông. Chỉ học thuộc lòng để đem lờ thiên hạ thì lý thuyết ấy cũng vô ích. Trong lúc học lý thuyết phải nghiên cứu công việc thực tế, học lý thuyết rồi phải tự mình tìm ra phương hướng, biện pháp làm những công việc thực tế, những công việc có ích và thiết thực. Người cho rằng, việc học ở trường lớp là một việc rất tốt, rất cần, nhưng phải hiểu rằng, học cốt để làm, học mà không làm được, học mấy cũng không có ích gì. Vì vậy, học phải thiết thực, sao cho

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 668

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 275



những người học rồi, khi ra công tác có thể thực hành ngay trong công việc thực tế mà họ đảm nhận. Người yêu cầu các cấp học cần gắn với thực tiễn: *Đại học* thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn nước ta. *Trung học* thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. *Tiểu học* thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Riêng cán bộ, đảng viên, Người yêu cầu phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế.

Ghi nhớ lời Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “Phải học tập, học tập trong việc làm hằng ngày, trong việc lớn cũng như việc nhỏ, việc cao cũng như việc thấp”⁽⁴⁾.

Học từ nhân dân

Thấm nhuần sâu sắc quan điểm “quần chúng là người sáng tạo ra lịch sử”, “nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân”, “dân là chủ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh và năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân trong các

phong trào cách mạng. Người thường nhắc lại câu nói của đồng bào Quảng Bình: *Để mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn cán bộ, đảng viên trong hoạt động công tác phải đi sâu, đi sát quần chúng, phải dựa vào dân. Người phân tích: Làm cách mạng không thể một mình làm được, mà cần nhiều người cùng làm; muốn dân giác ngộ cách mạng phải có cán bộ đi tuyên truyền, vận động, giáo dục dân thì dân mới tự giác làm cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên không chỉ đi sâu, đi sát mà còn phải học hỏi nhân dân, vì nhân dân trăm tai nghìn mắt, lại có nhiều ý kiến rất thông minh, kinh nghiệm, sáng kiến rất nhiều, giúp cho công tác tiến bộ. Người nói: “Chúng ta biết rằng: lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng. Kinh nghiệm trong nước và các nước tổ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁽⁵⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ rõ, dân hay so sánh mà thường so sánh đúng, giải quyết đúng, vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy, vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình, vấn đề là chỉ cần biết cách học mà thôi. Bởi dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng, nên phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng. Muốn học hỏi dân, phải có nhiệt tình, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó. Người nêu nguyên tắc, việc gì cũng phải hỏi dân, học dân; việc gì cũng phải bàn bạc với dân, giải thích cho dân, cán bộ phải được dân yêu, dân tin, dân phục; phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta. Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được; dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không thành; việc gì lợi cho dân ta phải hết sức làm, việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh. “Nói tóm lại cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép:

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 100

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 335

“Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải luôn gần gũi dân, ra sức nghe ngóng, hiểu biết và tìm hiểu nguyện vọng chính đáng của dân, đồng thời phải học hỏi dân. Lãnh đạo nhân dân phải bằng cách tuyên truyền, giải thích, cổ động, giáo dục nhân dân, phải dựa vào dân để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác. Những vấn đề trên phải tiến hành song song với nhau. Vì không gần gũi dân thì không hiểu biết dân, không hiểu biết dân thì không học hỏi được những kinh nghiệm, sáng kiến của dân và không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. Người còn nhấn mạnh: “Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân”. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã tổng kết: “Nhân dân Việt Nam tin Hồ Chủ tịch, nghe Hồ Chủ tịch, theo Hồ Chủ tịch, là vì suốt đời Hồ Chủ tịch rất tin tưởng nhân dân Việt Nam, hy sinh chiến đấu vì lợi ích của nhân dân Việt Nam... Đó là nội dung quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Hồ Chủ tịch”.

Ghi nhớ lời Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”⁽⁶⁾.

Học đi đôi với hành

Một trong những phương châm quan trọng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu là: “Học phải đi đôi với hành”. Người luôn nhắc nhở mọi người làm nghề gì cũng phải học, trước hết là học chữ, học làm tính, biết chữ và biết làm tính thì làm việc gì cũng dễ, biết đạo đức và trách nhiệm công dân. Đồng thời, Người còn yêu cầu phải ham học, học trong công việc hàng ngày, trong việc lớn cũng như việc nhỏ, việc cao cũng như việc thấp. Học cốt để làm, học mà không làm, học mấy cũng không tác dụng. Quan điểm của Người là học để thực hành, học để áp dụng vào trong công việc thực tế. Học với thực hành, học với làm việc trong thực tế phải đi đôi với nhau. Học mà không thực hành, học mà không làm việc thì học vô ích. Người tổng kết: Học để sửa chữa tư tưởng, học để tu dưỡng đạo đức cách mạng, học để tin tưởng, có tin tưởng thì lúc ra thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết, hy sinh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, không thực hành thì nhất định không thể hiểu biết. Điều đó đòi hỏi phải gắn học với hành, học để vận dụng, để sáng tạo trong nghề nghiệp, trong cuộc sống,

trong công tác; học để tu dưỡng bản thân, để ứng xử với mọi người, với thực tế cuộc sống, để cống hiến vào sự nghiệp xây dựng đất nước. “Vừa học, vừa làm”, “Học tập tốt, lao động tốt” là khẩu hiệu thực hiện phương châm “Học đi đôi với hành”. Nói chuyện với học sinh, Người dặn: Trước đây học một đằng, hành một nẻo, nay phải sửa chương trình để học thì hành ngay được, cho nên học phải thiết thực, sao cho học rồi có thể thực hành ngay. Do kết hợp học với hành mà lao động, tri thức được tăng thêm, lao động và sức khỏe cũng tăng thêm. Đó là kết quả của lao động sản xuất. Người còn lưu ý: Thực hành, hiểu biết, lại thực hành, lại hiểu biết. Cứ đi vòng như thế mãi, không bao giờ ngừng. Nội dung của thực hành và hiểu biết lần sau cao hơn lần trước. Không vào hang không bắt được cọp. Câu tục ngữ ấy là một sự thật cho thực hành, cũng là một sự thật cho hiểu biết.

Ghi nhớ lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Học để hành. Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”⁽⁷⁾.

(6), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 361



Tự học là chính

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, ngoài việc học ở trường, học trong thực tiễn, học từ nhân dân, học đi đôi với hành, việc tự học là rất quan trọng. Vì tự học là hoạt động có mục đích, cần thiết và thường xuyên của mỗi con người, trong quá trình tiếp nhận tri thức và kinh nghiệm. Hồ Chí Minh học ở trường lớp không nhiều, chủ yếu là tự học. Đến đâu, ở đâu Người cũng tìm cách để tự học tập, tự nghiên cứu tra cứu tri thức hiểu biết nhằm thực hiện yêu cầu, mục đích phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Trong lý lịch tự khai ở Đảng Cộng sản Pháp cũng như tham dự một số hội nghị và đại hội của Quốc tế Cộng sản, Người đều ghi ở phần trình độ học vấn là: *Tự học*. Có lần, Người kể: “*Về văn hóa: Tôi chỉ học hết lớp tiểu học*”. Năm 1959, nói chuyện với thầy giáo và sinh viên Trường Đại học Pát-gia-gia-ran (In-đô-nê-xi-a), Người nói: Tôi không có điều kiện học tập khi còn trẻ, nhưng đã học tập trong xã hội, trong cuộc sống và đã học tập để biết yêu nhân dân, yêu Tổ quốc, yêu hòa bình và ghét chủ nghĩa đế quốc, ghét áp bức và chủ nghĩa vị kỷ. Rõ ràng, ở Người chỉ có con đường tự học trong thực tế lao động và hoạt động cách mạng.

Trong thời gian sống, lao động và hoạt động ở nước ngoài, ở đâu Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tranh thủ mọi thời gian và vượt gian khó để tự học một cách kiên trì, bền bỉ, thường xuyên. Đến khi trở thành Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước, Người vẫn tự học qua sách báo và trong thực tiễn. Bằng sự miệt mài, say sưa tự học, Người đã lĩnh hội được hệ thống tri thức đồ sộ của nhân loại, đồng thời có sự nhạy cảm sắc sảo hệ thống tri thức đó, nhất là những vấn đề chính trị, để vận dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam. Có thể nói, tự học là một trong những yếu tố quyết định tạo nên nhân cách và trí tuệ uyên thâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhà nghiên cứu Va-xi-li-ép đánh giá: Hiếm có một chính khách nào của thế kỷ XX có thể sánh được với Hồ Chí Minh về trình độ học vấn, tầm hiểu biết rộng lớn và sự thông minh trong cuộc đời.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên mọi người phải tự học và phải ham học. Rằng: “Biết chữ, biết tính, thì làm việc gì cũng dễ dàng. Một người không biết chữ, biết tính thì như nửa mù nửa quáng. Biết rồi ta học thêm. Ngoài ra, còn biết bao nhiêu điều cần học. Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới tiến bộ, càng học

càng tiến bộ”. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người viết: “*Lấy tự học làm cốt*”. Bởi thời gian học trên ghế nhà trường chưa thể cung cấp những kiến thức đầy đủ và sâu rộng về các môn học; nó mới chỉ giúp ta được những kiến thức nền tảng về mặt lý thuyết, định rõ cho người học về mặt phương pháp làm việc, công tác và gọi cho ta lòng ham muốn nghiên cứu. Còn sau khi ra trường làm việc, phải nghiên cứu không những trong sách vở, mà còn nghiên cứu ngay trong thực tiễn công tác của mình, phải vừa làm vừa học. Người đặt ra câu hỏi: “*Học ở đâu, học với ai?*”. Rồi trả lời: “*Học trong xã hội, học nơi công tác thực tế, học ở quần chúng*”. Đó là con đường tự học, phải tự tìm ra nơi để học, tìm ra đối tượng để học và phải nâng cao việc tự học. Người nhắc nhở học sinh: *Học tập ở trường ngày nay không phải như học ở trường theo lối cũ, không phải có thầy mới học, thầy không đến thì thôi, mà phải biết tự động học tập*.

Ghi nhớ lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “*Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ càng thấy càng phải học thêm*”⁽⁸⁾

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 61